

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph1

Bản án số: **179/2021/HS-ST**

Ngày: 20/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đông
2. Ông Hoàng Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Huê, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 168/2021/TLST-HS ngày 11/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2021/QĐXXST-HS ngày 22/6/2021 đối với các bị cáo:

1) LÊ VIỆT A, sinh năm 1993; HKTT và chỗ ở: Tổ A, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông Lê C và bà Nguyễn Như L; Danh chỉ bản số 180 ngày 28/02/2021 lập tại Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và trích lục tiền án, tiền sự thể hiện: **Tiền án, tiền sự:** Không; **Nhân thân:** Bản án 434/HSST ngày 09/9/2010, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp tài sản” cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 36 tháng 22 ngày (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 18/02/2021 đến ngày 26/02/2021, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Vắng mặt tại phiên tòa.

2) PHẠM NGỌC L, sinh năm 1985; HKTT: Mai Hương, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do;

con ông Phạm Đ Z và bà Chủ Thị Kim Th; vợ là Nguyễn Thanh V; có 02 con (sinh năm 2006 và 2016); Danh chỉ bản số 183 ngày 28/02/2021 lập tại Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và trích lục tiền án, tiền sự thể hiện: **Tiền án, tiền sự:** Không; **Nhân thân:** Bản án số 311/HSST ngày 30/6/2016, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 17/5/2017 (Đã được xóa án tích).

Bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/02/2021, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam; Có mặt tại phiên tòa.

3) PHẠM CHÍ THỊ, sinh năm 1985; HKTT và chỗ ở: An Lạc, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông Phạm Tiến Thịnh và bà Kim Thị M; vợ là Nguyễn Thị L2, có 01 con sinh năm 2012; theo Danh chỉ bản số 179 ngày 28/02/2021 lập tại Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và trích lục tiền án, tiền sự thể hiện: **Tiền án, tiền sự:** Không; **Nhân thân:** Bản án số 339/HSST ngày 21/9/2009, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội xử phạt 04 tháng 16 ngày tù về tội Đánh bạc; Bản án số 249/HSST ngày 21/10/2010, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Đánh bạc; Bản án số 249/HSPT ngày 12/7/2013, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 45/HSST ngày 20/02/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đều đã được xóa án tích);

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 18/02/2021 đến ngày 26/02/2021, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Vắng mặt tại phiên tòa.

4) NGUYỄN MINH Đ, sinh năm 1997; HKTT và chỗ ở: Xã Nghiêm Xuân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông Nguyễn Hồng T3 và bà Nguyễn Thúy Ng; **Tiền án, tiền sự:** Không; Danh chỉ bản số 182 ngày 28/02/2021 lập tại Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/02/2021 đến ngày 26/02/2021, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Vắng mặt tại phiên tòa.

5) CHU VĂN H, sinh năm 1964; HKTT và chỗ ở: Tổ X phường Đ Giang, quận Long Biên, Hà Nội; trình độ học vấn: 7/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông Chu Văn H2 và bà Lê Thị T4; Vợ là Trần Thị Z2; có 02 con, lớn sinh năm 1994,

nhỏ sinh năm 1997; **Tiền án, tiền sự:** Không; Danh chỉ bản số 177 ngày 28/02/2021 lập tại Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/02/2021 đến ngày 26/02/2021, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Vắng mặt tại phiên tòa.

6) NGUYỄN MẠNH PH1, sinh năm 1978; HKTT: Tổ X phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Tổ Y phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông Nguyễn Mạnh Ph3 và bà Lê Thị B; Vợ là Hoàng Minh T5, có 02 con (sinh năm 2003 và 2009); Danh chỉ bản số 176 ngày 28/02/2021 lập tại Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và trích lục tiền án, tiền sự thể hiện: **Tiền án, tiền sự:** Không; **Nhân thân:** Bản án số 60/HSST ngày 30/01/2002 Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Bản án số 199/HSST ngày 13/9/2002 Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (đều đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/02/2021, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam; Có mặt tại phiên tòa.

7) ĐỖ THANH T, sinh năm 1979; HKTT và chỗ ở: Lương Sứ A, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông Đỗ Xuân H4 và bà Nguyễn Thị Kim O2; Vợ là Nguyễn Thị H5, có 02 con (sinh năm 1998 và 2007); Danh chỉ bản số 184 ngày 28/02/2021 lập tại Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và trích lục tiền án, tiền sự thể hiện: **Tiền án, tiền sự:** Không; **Nhân thân:** Năm 2011 và 2016 bị xử phạt hành chính về hành vi hủy hoại tài sản và tàng trữ vũ khí thô sơ; Bản án số 400/HSST ngày 30/10/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt từ ngày 12/01/2019 (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/02/2021, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam; Có mặt tại phiên tòa.

8) NGUYỄN ĐÌNH PH2, sinh năm 1987; HKTT: Số 42/378/39 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số K ngõ Z Nguyễn Văn Cừ, phường Đ Giang, quận Long Biên, Hà Nội; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông Nguyễn Đình Ph4 và bà Đào Thị L2; Vợ là Lê Thị L3, có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; **Tiền án, tiền sự:** Không; Danh chỉ bản số 181 ngày 28/02/2021 lập tại Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/02/2021 đến ngày 26/02/2021, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Vắng mặt tại phiên tòa.

9) NINH VĂN TH2, sinh năm 1962; HKTT: xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Tổ X phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội; trình độ học vấn: 7/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông Ninh Văn Đ và bà Nguyễn Thị Ch; Vợ là Nguyễn Thị H6; Danh chỉ bản số 178 ngày 28/02/2021 lập tại Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và trích lục tiền án, tiền sự thể hiện: **Tiền án, tiền sự:** Không; **Nhân thân:** Bản án số 24/HSST ngày 19/10/2001, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 20/7/2002 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/02/2021 đến ngày 26/02/2021, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 15 phút ngày 18/02/2021, Tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an quận Long Biên phát hiện bắt quả tang 09 đối tượng gồm Lê Việt A, Phạm Ngọc L, Phạm Chí Th1, Nguyễn Minh Đ, Chu Văn H, Nguyễn Mạnh Ph1, Đỗ Thanh T, Nguyễn Đình Ph2 và Ninh Văn Th2 đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa tại khu vực ngõ 667 Nguyễn Văn Cừ, Tổ 1, phường Đ Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Vật chứng thu tại chỗ gồm 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị hình trong được cất bằng vỏ bao thuốc lá Vinataba và số tiền 10.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận: Các bị cáo tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Cách Th1 chơi: Có 01 người cầm cái (tên T6, hiện chưa xác định được), sử dụng 01 bát, 01 đĩa bằng sứ và 04 quân vị có hai mặt khác màu cất từ vỏ bao thuốc lá Vinataba, những người còn chơi đặt số tiền từ 50.000đ trở lên, không giới hạn số tiền tối đa, ở cửa chẵn hoặc cửa lẻ tùy ý. Theo quy ước, bên phải người cầm cái là chẵn, bên trái người cầm cái là lẻ, quân vị phản ánh chẵn hoặc lẻ người chơi sẽ được hoặc thua số tiền đã đặt.

Lê Việt A, Nguyễn Minh Đ và Đỗ Thanh T tham gia từ khoảng 23 giờ ngày 17/02/2021; Chu Văn H, Nguyễn Mạnh Ph1 tham gia từ khoảng 23 giờ 30 phút ngày 17/02/2021; Phạm Chí Th1, Nguyễn Đình Ph2, Ninh

Văn Th2 và Phạm Ngọc L tham gia từ khoảng 00 giờ ngày 18/02/2021. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau:

- Trần Minh Đ dùng 3.000.000 đồng để đánh bạc;
- Đỗ Thanh T dùng 1.300.000 đồng để đánh bạc;
- Phạm Ngọc L dùng 1.000.000 đồng để đánh bạc;
- Lê Việt A dùng 500.000 đồng để đánh bạc;
- Nguyễn Mạnh Ph1 dùng 500.000 đồng để đánh bạc;
- Nguyễn Đình Ph2 dùng 500.000 đồng để đánh bạc;
- Phạm Chí Th1 dùng 300.000 đồng để đánh bạc;
- Ninh Văn Th2 dùng 100.000 đồng để đánh bạc;
- Chu Văn H dùng 50.000 đồng để đánh bạc.

Bản Cáo trạng số 173/CT-VKSLB ngày 11/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố các bị cáo Lê Việt A, Phạm Ngọc L, Phạm Chí Th1, Nguyễn Minh Đ, Chu Văn H, Nguyễn Mạnh Ph1, Đỗ Thanh T, Nguyễn Đình Ph2 và Ninh Văn Th2 về tội “*Đánh bạc*” theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

1) Các bị cáo Phạm Ngọc L, Nguyễn Mạnh Ph1 và Đỗ Thanh T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

2) Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX :

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17 và 58 BLHS đối với tất cả 09 bị cáo; đối với các bị cáo Đ, Hải và Ph2 áp dụng thêm Điểm i Khoản 1 Điều 51 BLHS; các bị cáo Việt A, Đ, Ph2, Hải và Th áp dụng Điều 65 BLHS; các bị cáo T, L, Th1 và Ph1 áp dụng Điều 38 BLHS. Đề nghị xử phạt:

+ Lê Việt A từ 10 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 20 đến 24 tháng;

+ Trần Minh Đ từ 08 – 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 16 đến 20 tháng;

+ Đỗ Thanh T từ 08 – 10 tháng tù;

+ Phạm Ngọc L từ 08 – 10 tháng tù;

+ Nguyễn Mạnh Ph1 từ 09 – 12 tháng tù;

- + Phạm Chí Th1 từ 09 – 12 tháng tù;
- + Nguyễn Đình Ph2 từ 08 – 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 16 đến 20 tháng;
- + Chu Văn H từ 08 – 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 16 đến 20 tháng;
- + Ninh Văn Th2 từ 12 – 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 24 đến 28 tháng.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sừ, 01 bát sừ và 04 quân vị; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 10.500.000 đồng.

3) Tại lời nói sau cùng: các bị cáo L, Ph1 và T đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tuy nhiên các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét tình tiết tại khi các bị cáo tham gia đánh bạc là thời điểm đang còn không khí ngày Tết (ngày 06 – 07 Tết Nguyên đán), vì ham chơi nên đã nhất thời vi phạm pháp luật, nên đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các bị cáo Lê Việt A, Phạm Chí Th1, Nguyễn Minh Đ, Chu Văn H, Nguyễn Đình Ph2 và Ninh Văn Th2 đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập bị cáo tại ngoại tham gia phiên tòa đều nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì lý do bận công việc và giãn cách do dịch bệnh. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo đồng phạm trong vụ án, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 18/02/2021, tại khu vực ngõ 667 Nguyễn Văn Cừ, tổ 1, phường Đ Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, các bị cáo Lê Việt A, Phạm Ngọc L, Phạm Chí Th1, Nguyễn Minh Đ,

Chu Văn H, Nguyễn Mạnh Ph1, Đỗ Thanh T, Nguyễn Đình Ph2 và Ninh Văn Th2 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền thì bị bắt quả tang, với tổng số tiền thu được trên chiếu bạc là 10.500.000 đồng.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố các bị cáo Lê Việt A, Phạm Ngọc L, Phạm Chí Th1, Nguyễn Minh Đ, Chu Văn H, Nguyễn Mạnh Ph1, Đỗ Thanh T, Nguyễn Đình Ph2 và Ninh Văn Th2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi với tính chất đồng phạm giản đơn, vai trò và tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo căn cứ vào số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Nhân thân các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Chu Văn H và Nguyễn Đình Ph2 không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Lê Việt A từng bị tuyên phạt 30 tháng án treo về tội Cướp tài sản vào năm 2010, hành vi mà bị cáo bị kết án được thực hiện khi bị cáo Việt A mới hơn 15 tuổi, do vậy bị cáo được coi là không có án tích (theo quy định tại Điều 107 của Bộ luật Hình sự).

Bị cáo Phạm Ngọc L bị kết án 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản vào năm 2016; bị cáo Phạm Chí Th1 bị kết án vào các năm 2009, 2010, 2013 và 2017 về các tội Đánh bạc và Trộm cắp tài sản. Bị cáo Nguyễn Mạnh Ph1 bị kết án về tội Gây rối trật tự công cộng và Cướp giật tài sản cùng vào năm 2002. Bị cáo Đỗ Thanh T bị kết án vào năm 2018 về tội đánh bạc. Bị cáo Ninh Văn Th2 bị kết án vào năm 2001 về tội Trộm cắp tài sản. Các bản án nêu trên đều đã được xóa án tích theo quy định tại Điều 69, 70 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, ban đầu bị cáo L và T không nhận tội, sau đó đã thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi của mình, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải. Các bị cáo còn lại đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, cả 9 bị cáo trong vụ án đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Chu Văn H và Nguyễn Đình Ph2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Cả 9 bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Minh Đ có số tiền tham gia đánh bạc lớn nhất (3 triệu đồng), các bị cáo còn lại có số tiền tham gia đánh bạc từ 50.000 đồng đến 1.300.000 đồng, cả 9 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng. Việc cá thể hóa và đề nghị mức hình phạt đối với từng bị cáo của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt đối với cả 9 bị cáo trong vụ án và thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ để giáo dục, răn đe các bị cáo; mức hình phạt của bị cáo Đ cao hơn so với những người đồng phạm.

Đối với Lê Việt A, Nguyễn Minh Đ, Chu Văn H và Nguyễn Đình Ph2 không có tiền án, tiền sự; Ninh Văn Th2 đã xóa án tích rất lâu (gần 20 năm), bị cáo Th có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện bản thân là lao động chính trong gia đình thuộc diện hoàn cảnh khó khăn. Các bị cáo Việt A, Đ, H, Ph2 và Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã vi phạm lần đầu và hiện đang tại ngoại, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[6] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sù hình tròn, 01 bát sù hình tròn và 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 10.500.000 đồng là số tiền dùng để đánh bạc thu giữ của các bị cáo theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1) Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm s Khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38 và 58 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị các cáo **Phạm Ngọc L, Phạm Chí Th1, Nguyễn Mạnh Ph1 và Đỗ Thanh T** phạm tội “**Đánh bạc**”;

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/02/2021;

- Xử phạt bị cáo Phạm Chí Th1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 18/02/2021 đến ngày 26/02/2021);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Ph1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/02/2021;

- Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/02/2021;

2) Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm s Khoản 1 Điều 51 (riêng bị cáo Nguyễn Minh Đ, Chu Văn H và Nguyễn Đình Ph2 áp dụng thêm điểm i Khoản 1 Điều 51), các Điều 17, 58 và 65 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố các bị cáo **Lê Việt A, Nguyễn Minh Đ, Chu Văn H, Nguyễn Đình Ph2** và **Ninh Văn Th2** phạm tội “**Đánh bạc**”;

- Xử phạt bị cáo Lê Việt A 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Việt A về Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Minh Đ về Ủy ban nhân dân xã Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Chu Văn H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Ph2 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Chu Văn H và Nguyễn Đình Ph2 về Ủy ban nhân dân phường Đ Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Ninh Văn Th2 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ninh Văn Th2 về Ủy ban nhân dân phường Việt Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Lê Việt A, Nguyễn Minh Đ, Chu Văn H, Nguyễn Đình Ph2 và Ninh Văn Th2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

3) Xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a,b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đĩa sứ hình tròn, 01 (một) bát sứ hình tròn và 04 (bốn) quân vị hình tròn được cất từ vỏ bao thuốc lá, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/6/2021;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 10.500.000 đồng, hiện đã nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên tại Kho bạc nhà nước Long Biên theo Ủy nhiệm chi số 03 ngày 15/6/2021 của Công an quận Long Biên.

Căn cứ vào các Điều 136, 290, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo Phạm Ngọc L, Nguyễn Mạnh Ph1 và Đỗ Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị cáo Lê Việt A, Nguyễn Minh Đ, Phạm Chí Th1, Chu Văn H, Nguyễn Đình Ph2 và Ninh Văn Th2 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật/.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND quận Long Biên;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA DS Q. Long Biên;
- Bộ phận THA HS Tòa án ND quận Long Biên;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh